

Bản án số: 557/2018/DS-PT

Ngày: 06/6/2018

V/v Tranh chấp quyền

sở hữu tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết Mai

Các Thẩm phán:

1. Ông Uông Văn Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Duy Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2018/TLPT-DS ngày 22/3/2018 về việc “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận Z- Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1830/2018/QĐ-PT ngày 23/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3555/2018/QĐ-PT ngày 21/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh C, sinh năm 1928

Địa chỉ: Số 765K Đường X, phường C, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị P.

Địa chỉ: Số 765K Đường X, phường C, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.(Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2015).

Bị đơn: Ông Ngô Hồng Q, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp V, xã B, huyện N, tỉnh M.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: Ông Huỳnh Tiến S.

Địa chỉ: Số 81/8 Đường L, Khu phố K, phường J, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.(Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2018).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1935

Địa chỉ: Số 765K Đường X, phường C, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Á: Bà Huỳnh Thị P. (Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2015).

2. Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 765K Đường X, phường C, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ủy ban nhân dân Quận Z.

Địa chỉ: Số 168, Đường G, phường F, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân Quận Z: Bà Phan Thị Minh L theo Văn bản ủy quyền số 1853/UBND-GUQ ngày 09/5/2016.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Thiên T.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Ô, tỉnh S.

2. Ông Nguyễn Nh.

Địa chỉ: Thôn A, Xã Q, huyện Ô, tỉnh S.

3. Bà Lê Thị Y, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn A, xã W, huyện E, tỉnh S.

4. Ông Trần R, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Số A8/3K, Ấp T, xã U, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Phạm Tuấn B, sinh năm 1950.

Địa chỉ: 765B, Khu phố K, phường C, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Lưu Quang O.

Địa chỉ: Số 128, Đường U, phường Ph, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Ngô Hồng Q.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 01/8/2011 của ông Ngô Hồng Q, các lời khai, biên bản hòa giải, ông Huỳnh Tiến S đại diện của ông Ngô Hồng Q trình bày: Năm 1991 vợ chồng ông Ngô Hồng Q, bà Huỳnh Thị P có mua căn nhà số 765K đường X, xã O nay là phường C, Quận Z của ông Lưu Quang O với giá 2,8 lượng vàng và đã trả tiền đủ cho ông O. Sau đó vợ chồng ông Q cho ông Phạm Tuấn B thuê cho đến năm 1993 thì để cho cha mẹ vợ là ông Huỳnh C, bà Nguyễn Thị A sử dụng, làm ăn sinh sống. Giấy mua bán nhà đã mất nên khoảng năm 2007 ông Q đã nhờ ông O viết lại giấy mua bán khác, và đề nghị ông O ghi lùi ngày mua bán lại vào năm 1987 để thuận tiện cho việc làm hồ sơ đền bù giải tỏa. Ông Q đồng ý để Ông C đăng ký, kê khai nhà số 765K là vì nghĩ tình cảm người trong gia đình. Ông Q xác định phần nhà và đất nêu trên là của ông Q và bà P, nhà đất thuộc diện giải tỏa.

Tại Bản án phúc thẩm số 1607/2012/DSPT ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử buộc ông Huỳnh C phải thanh toán lại số tiền 942.794.000 đồng cho ông Ngô Hồng Q do nhà nước bồi thường cho căn nhà số 765K đường X, phường C, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh bị giải tỏa.

Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z đã thi hành Bản án phúc thẩm số 1607/2012/DSPT ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ông Q đã nhận tổng cộng số tiền bồi thường là 1.060.645.000 đồng (một tỷ không trăm sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và nhận lại

tiền tạm ứng án phí. Do bản án giám đốc thẩm đã hủy cả hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm. Tòa án nhân dân Quận Z có mời ông Q lên nộp tạm ứng án phí, ngày 25/3/2016 ông Q không đồng ý nộp tạm ứng án phí và đã có yêu cầu rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông Huỳnh C.

Ngày 04/11/2015, ông Huỳnh C có Đơn yêu cầu phản tố, yêu cầu ông Ngô Hồng Q trả cho Ông C số tiền 1.176.135.515 đồng (chỉ tạm tính) và Ông C đã nộp tạm ứng án phí do vậy trong vụ án này có sự thay đổi địa vị tố tụng. Ông C là nguyên đơn và ông Q là bị đơn.

Bà Huỳnh Thị P là người đại diện theo ủy quyền của Ông C trình bày: Nguyên do, trước đây ông Huỳnh C sinh sống ở Quảng Ngãi, khi về hưu ông đã có ý định chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, nên có nhờ con gái là Huỳnh Thị P và con rể là Ngô Hồng Q đi liên hệ, tìm kiếm giúp mua nhà, và khi biết ông O bán nhà thì Q và P đi liên hệ, thỏa thuận mua bán giúp. Ông đã phải bán nhà cửa, đất đai tại Quảng Ngãi để mua căn nhà 765K đường X, phường C, Quận Z với giá là 2,7 lượng vàng 9,5t. Do lớn tuổi, và cũng vì tin tưởng con cái nên ông đã để cho con rể và con gái là Q và P đứng tên mua bán, đưa tiền cho Q và P đi trả. Sau khi nhận nhà, ông có để vợ chồng ông Q đứng ra cho ông Phạm Tuấn B thuê nhà khoảng 2 năm. Khi ông B không thuê nữa thì ông và gia đình sử dụng ổn định, liên tục cho đến khi nhà nước giải tỏa. Vào năm 2001, giải tỏa giai đoạn 1 Đường X thì ông Q đã tranh chấp với Ông C, nhưng sau đó ông Q đã có đơn xin rút đơn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận Z với nội dung từ nay trở về sau ông Huỳnh C được quyền sử dụng, không ai tranh chấp. Năm 2008, khi nhà nước giải tỏa đợt 2 ông Q lại tiếp tục khởi kiện. Ông không đồng ý với yêu cầu của ông Q vì căn nhà 765K đường X là tài sản của vợ chồng ông, ông chỉ nhờ ông Q đứng tên giùm khi mua nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Á trình bày: Bà là vợ của ông Huỳnh C, là mẹ của bà P. Bà thống nhất ý kiến với lời trình bày của ông Huỳnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị P trình bày: Bà là vợ của ông Ngô Hồng Q, là con của ông Huỳnh C. Bà và ông Q vào sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1989, ở nhờ nhà bà Huỳnh Thị A là chị của bà. Sau khi cha là ông Huỳnh C về hưu và muốn mua nhà, vợ chồng bà là người đi liên hệ với ông Lưu Quang O để giao dịch nhận nhà và giao nhà cho Ông C, bà Á sử dụng. Toàn bộ tiền mua nhà, xây dựng, sửa chữa là của Ông C. Do vậy, bà thống nhất với yêu cầu phải tố của ông Huỳnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân Quận Z có bà Phan Thị Minh L đại diện trình bày: Ngày 26/5/2014, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận đã chuyển số tiền bồi thường còn lại là 942.794.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng) và tiền lãi 321.524.985 đồng (Ba trăm hai mươi một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z theo Quyết định số 24/QĐ-CCTHA ngày 30/01/2013 và Thông báo số 378/TB-THA ngày 04/02/2013.

Việc tranh chấp giữa ông Huỳnh C và ông Ngô Hồng Q đối với vị trí giải tỏa nhà đất Số 765K Đường X, **Tổ B, Khu phố O**, phường C, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là giao dịch dân sự. Do đó, Ủy ban nhân dân Quận Z đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Lưu Quang O vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai: Năm 1991, ông có bán căn nhà Số 765K đường X cho vợ chồng ông Ngô Hồng Q và bà Huỳnh Thị P, đã giao nhà và nhận đủ tiền từ ông Q và bà P. Khoảng năm 2007, thì ông Q đến nhờ ông làm lại giấy mua bán nhà ghi lùi thời điểm mua bán nhà là năm 1987 để thuận tiện trong việc làm hồ sơ đền bù, ông đã đồng ý lập lại giấy mua bán nhà là ngày 05/9/1987. Ít lâu sau, bà P cũng đến nhờ ông làm lại giấy mua bán nhà và có nói vợ chồng có tranh chấp với nhau nên ông không đồng ý làm lại giấy cho bà P. Tranh chấp giữa ông Q, Ông C ông không có ý kiến.

Người làm chứng Phạm Tuấn B vắng mặt nhưng có lời khai: Ông là người môi giới cho ông Q bà P mua nhà của ông Lưu Quang O, sau đó thấy nhà để trống nên ông có thuê căn nhà 765K đường X của ông Ngô Hồng Q khoảng 2 năm liền, tiền thuê nhà ba tháng trả 01 lần, có khi thì trả cho ông Q, có khi thì trả cho bà P. Tranh chấp giữa ông Q, Ông C ông không có ý kiến.

Người làm chứng ông Phạm Thiên T vắng mặt nhưng có lời khai: Năm 1991, ông Tân có mua lại xác nhà cũ, gỗ mít của ông Huỳnh C tại Thôn D, xã Đ, huyện Ô, tỉnh S, giá 6.000.000đồng nhưng đến năm 2011 mới viết giấy xác nhận. Lúc mua không có lập hợp đồng mua bán.

Người làm chứng ông Nguyễn Nh vắng mặt nhưng có lời khai: Khoảng năm 1989, ông Nh có mua đàn bò (gồm 04 con lớn và 02 con nhỏ) của ông Huỳnh C tại Thôn D, xã Đ, huyện Ô, tỉnh S, giá 6.000.000đồng. Tại thời điểm mua không có lập hợp đồng mua bán, đến năm 2011 Ông C yêu cầu viết cho Ông C giấy xác nhận là có mua bò.

Người làm chứng bà Lê Thị Y vắng mặt nhưng có lời khai: Khoảng năm 1990, bà Y có mua đàn 02 đàn heo (gồm 02 con heo nái và 02 bầy heo con) của ông Huỳnh C tại Thôn D, xã Đ, huyện Ô, tỉnh S, giá 3.500.000đồng. Tại thời điểm mua không có viết giấy tờ gì.

Người làm chứng ông Trần R vắng mặt nhưng có lời khai: Vào năm 1989, ông Phường và vợ cùng em vợ là Bùi Tấn Linh có nhận chuyển nhượng đất của ông Huỳnh C tại Thôn D, xã Đ, huyện Ô, tỉnh S. Tại thời điểm đó mua với giá là 10 chỉ vàng, đã trả tiền đầy đủ cho Ông C. Sau đó, Ông C đã chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống.

Tại bản án sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận Z- Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh C và bà Nguyễn Thị Á:

Ông Huỳnh C và bà Nguyễn Thị Á được sở hữu toàn bộ tiền bồi thường giải tỏa căn nhà Số 765K Đường X, Tổ B, Khu phố O, phường C, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể, số tiền 942.794.000 đồng (chín trăm bốn mươi

hai triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh đến thời điểm thi hành.

Buộc ông Ngô Hồng Q phải nộp lại số tiền 1.060.645.000 đồng (một tỷ không trăm sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho cơ quan thi hành án.

Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm thi hành cho Ông C và bà A số tiền bồi thường giải tỏa căn nhà số 765K Đường X, Tổ B, Khu phố O, phường C, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Ngô Hồng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 43.819.350 đồng (Bốn mươi ba triệu tám trăm mười chín nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Huỳnh C số tiền 11.821.016 đồng mà Ông C đã nộp theo Biên lai thu số 03881 ngày 17/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Ngày 02/02/2018, bị đơn ông Ngô Hồng Q có đơn kháng cáo.

Ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận Z có Quyết định kháng nghị số 54/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị bản án sơ thẩm số 06/2018/DS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận Z- Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Huỳnh C do bà Huỳnh Thị P đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Ngô Hồng Q do ông Huỳnh Tiến S đại diện theo ủy quyền vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị đình chỉ xét xử nội dung kháng cáo của bị đơn ông Ngô Hồng Q và chấp nhận kháng nghị số 54/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Z sửa bản án dân sự sơ thẩm số

06/2018/DS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận Z- Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn ông Huỳnh C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Á do bà Huỳnh Thị P đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị P, Ủy ban nhân dân Quận Z do bà Phan Thị Minh L đại diện theo ủy quyền, người làm chứng ông Phạm Thiên T, ông Nguyễn Nh, bà Lê Thị Y, ông Trần R có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Ngô Hồng Q do ông Huỳnh Tiến S đại diện theo ủy quyền, người làm chứng ông Lưu Quang O, ông Phạm Tuấn B vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo qui định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét, việc bị đơn ông Ngô Hồng Q do ông Huỳnh Tiến S đại diện theo ủy quyền có đơn kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không lý do nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Ngô Hồng Q.

Xét, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận Z số 54/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08/01/2018 đối với bản án dân sự sơ thẩm số 106/2018/DS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận Z- Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét, việc bản án dân sự sơ thẩm số 106/2018/DS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận Z- Thành phố Hồ Chí Minh thì người được thi hành án ông Huỳnh C và bà Nguyễn Thị Á là người được hưởng giá trị bồi thường giải tỏa căn nhà số 765K Đường X, Tổ B, Khu phố O, phường C, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bản án lại tuyên buộc bị đơn ông Ngô Hồng Q nộp lại số tiền 1.060.645.000đ (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho cơ quan thi hành án là không chính xác. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi của Ông C và bà Á tại giai đoạn thi hành án cần thiết phải sửa phần này buộc ông Ngô Hồng Q phải trả lại cho ông Huỳnh C và bà Nguyễn Thị Á số tiền 1.060.645.000 đồng (là số tiền mà Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đã chi trả cho ông Q) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, việc Tòa sơ thẩm nhận định bản án số 1607/2012/DSPT ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị hủy nên việc trừ số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 5315 ngày 30/5/2014 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Z không còn giá trị, nhưng Tòa sơ thẩm không xem xét để xử lý hoàn trả khoản án phí mà ông Huỳnh C đã thi hành theo bản án 1607/2012/DSPT ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và theo quyết định thi hành án số 523/QĐ-CCTHA ngày 09/01/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z là không đúng. Do đó, phải hoàn trả khoản

án phí trên để thi hành án cho ông Huỳnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đồng thời, nguyên đơn ông Huỳnh C có bà Nguyễn Thị P đại diện theo ủy quyền đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc tính lãi suất trên số tiền ông Ngô Hồng Q nhưng Tòa sơ thẩm không tuyên đình chỉ giải quyết với yêu cầu này là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 942.794.000 đồng + 233.341.515 đồng = 1.176.135.515 đồng nhưng do quá trình giải quyết căn nhà giải tỏa chỉ còn giá trị số tiền bồi thường là 942.794.000 đồng và 117.851.000 đồng tiền lãi tổng cộng 1.060.645.000 đồng nên nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu về lãi phát sinh và chỉ yêu cầu nhận đúng số tiền mà bị đơn đã nhận là 1.060.645.000 đồng ít hơn tiền lãi khởi kiện ban đầu yêu cầu là 115.490.515 đồng. Do đó, phải đình chỉ đối với yêu cầu và cần thiết phải sửa án phần này.

Do đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu án phí nhưng nguyên đơn ông Huỳnh C đã trên 60 tuổi theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 2 Luật Người cao tuổi nên nguyên đơn ông Huỳnh C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy Tòa cấp sơ thẩm đã có những sai sót cần thiết phải sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 106/2018/DS-ST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận Z- Thành phố Hồ Chí Minh như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm do sửa án nên ông Ngô Hồng Q không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 01/7/2009.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Ngô Hồng Q.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh C.

Ông Huỳnh C và bà Nguyễn Thị A được nhận số tiền bồi thường giải tỏa căn nhà số 765K Đường X, Tổ B, Khu phố O, phường C, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc ông Ngô Hồng Q có nghĩa vụ phải trả lại số tiền 1.060.645.000đ (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho ông Huỳnh C (là số tiền mà Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z đã chi trả cho ông Q).

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 1.060.645.000 đồng mà ông Ngô Hồng Q đã nhận.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Hồng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 43.819.350 đồng (Bốn mươi ba triệu tám trăm mười chín nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả 11.821.016 đồng cho ông Huỳnh C tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 03881 ngày 17/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả 40.283.820 đồng cho ông Huỳnh C do ông đã thi hành theo bản án số 1607/2012/DSPT ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và theo quyết định thi hành án số 523/QĐ-CCTHA ngày 09/01/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z.

Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn lại 300.000 đồng cho ông Ngô Hồng Q tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008909 ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận Z;
- Chi cục THADS Quận Z;
- Các đương sự;
- Lưu (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tuyết Mai